

Số: 300 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Viện Dinh dưỡng trực thuộc Bộ Y tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 181/CP ngày 13/6/1980 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về việc thành lập Viện Dinh dưỡng;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Viện Dinh dưỡng tại Công văn số 455/VDD-TCHC ngày 20/6/2014 về việc phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Dinh dưỡng trực thuộc Bộ Y tế;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Dinh dưỡng trực thuộc Bộ Y tế".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Các quy định trước đây trái với quy định của Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ Y tế, Viện trưởng Viện Dinh dưỡng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

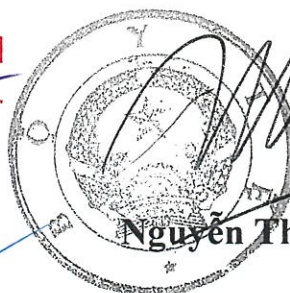
- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Lưu VT, TCCB.

Hà Nội, ngày 29 tháng 1 năm 2015.



Trần Thị Ngát

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiến

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Viện Dinh dưỡng trực thuộc Bộ Y tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 300 / QĐ-BYT

ngày 17 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, cơ chế tài chính, mối quan hệ công tác của Viện Dinh dưỡng, trực thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Viện Dinh dưỡng (dưới đây gọi tắt là Viện) là Viện nghiên cứu khoa học đầu ngành về dinh dưỡng và thực phẩm, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế, được thành lập theo Quyết định số 181/CP ngày 13/06/1980 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) và được khẳng định lại theo Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Viện Dinh dưỡng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có trụ sở làm việc tại thành phố Hà Nội.

Điều 3. Tên Viện:

1. Tên tiếng Việt: Viện Dinh dưỡng.
2. Tên tiếng Anh: National Institute of Nutrition.
3. Tên tiếng Pháp: Institut National de Nutrition.
4. Tên viết tắt: NIN
5. Trụ sở làm việc: Số 48 B, Phố Tăng Bạt Hổ, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
6. Số điện thoại: 84 - 4 - 39717090; 39716058; 39713784
7. Số Fax: 84 - 4 - 39717885 - E-mail: ninvn@hn.vnn.vn
8. E-mail: ninvn@hn.vnn.vn

Điều 4. Quản lý nhà nước đối với Viện

Viện Dinh dưỡng chịu sự quản lý nhà nước về y tế của Bộ Y tế; chịu sự quản lý nhà nước về nghiên cứu khoa học của Bộ Khoa học và công nghệ; chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 5. Tổ chức Đảng và đoàn thể trong Viện

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Viện lãnh đạo các hoạt động của Viện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác trong Viện được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. Các tổ chức này có trách nhiệm phối hợp với chính quyền để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Viện và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình đã được xác định trong Điều lệ của tổ chức đó.

Chương II.

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA VIỆN

Điều 6. Chức năng

Viện Dinh dưỡng có chức năng nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, chỉ đạo chuyên môn tuyến dưới, truyền thông giáo dục sức khỏe, hợp tác quốc tế và cung cấp các dịch vụ khoa học kỹ thuật về dinh dưỡng, thực phẩm và an toàn thực phẩm trong phạm vi cả nước.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu khoa học

a) Nghiên cứu nhu cầu dinh dưỡng và cơ cấu bữa ăn của người Việt Nam phù hợp với trạng thái sinh lý, điều kiện sinh thái và điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn;

b) Nghiên cứu và giám sát về tình trạng dinh dưỡng, khẩu phần ăn uống của các đối tượng nhân dân; nghiên cứu dịch tễ học dinh dưỡng và những vấn đề sức khỏe có liên quan tới ăn uống;

c) Nghiên cứu về giá trị dinh dưỡng của thực phẩm dùng trong bữa ăn của người Việt Nam và tác dụng của thực phẩm đối với sức khỏe;

d) Nghiên cứu về vệ sinh ăn uống, an toàn thực phẩm;

đ) Nghiên cứu về dinh dưỡng lâm sàng: các phương pháp chữa bệnh bằng ăn uống; xây dựng các chế độ dinh dưỡng theo bệnh lý;

e) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, chính sách nhằm cải thiện tình trạng sức khỏe dinh dưỡng và đảm bảo an toàn thực phẩm;

g) Tham gia tư vấn, phản biện các vấn đề chính sách liên quan đến dinh dưỡng và thực phẩm khi có yêu cầu và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Viện được giao.

2. Đào tạo

a) Thực hiện nhiệm vụ đào tạo Tiến sĩ y học chuyên ngành dinh dưỡng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Đào tạo liên tục, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin cho cán bộ, viên chức làm công tác dinh dưỡng, thực phẩm, an toàn thực phẩm và cán bộ giảng dạy về dinh dưỡng, thực phẩm và an toàn thực phẩm ở các trường đại học, cao đẳng, trung học trong cả nước;

c) Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung học y, dược đào tạo trình độ sau đại học (thạc sĩ, chuyên khoa I, chuyên khoa II), đại học, trung học, kỹ thuật viên và các loại hình đào tạo khác về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo tuyến

a) Giúp Bộ Y tế chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về lĩnh vực dinh dưỡng và thực phẩm cho hệ thống dinh dưỡng cộng đồng, hệ thống dinh dưỡng - tiết chế bệnh viện trong khu vực được phân công phụ trách;

b) Tham gia chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật đối với hệ thống kiểm nghiệm an toàn thực phẩm trong khu vực được phân công;

c) Tổ chức triển khai thực hiện và giám sát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động chuyên môn về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và các chương trình, dự án về dinh dưỡng được phân công.

4. Truyền thông giáo dục

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng nội dung, hình thức và phương pháp truyền thông giáo dục về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, phù hợp với người Việt Nam;

b) Phối hợp liên ngành trong công tác truyền thông giáo dục sức khỏe dinh dưỡng, thực hiện vận động xã hội nhằm triển khai hiệu quả công tác dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

5. Hợp tác quốc tế

a) Chủ động khai thác nguồn viện trợ về vật chất, kỹ thuật và kinh phí của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để đầu tư cho nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị của Viện nhằm xây dựng Viện ngày càng phát triển;

b) Hợp tác với các cơ quan nghiên cứu khoa học, các tổ chức quốc tế, các tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ trong khu vực và trên thế giới theo quy định của pháp luật để nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học trong lĩnh vực dinh dưỡng, thực phẩm và triển khai các chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực dinh dưỡng và an toàn thực phẩm;

c) Xây dựng kế hoạch, tổ chức đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác quốc tế với Viện; cử cán bộ đi học tập, nghiên cứu, công tác ở nước ngoài và nhận chuyên gia, giảng viên, học viên là người nước ngoài đến nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và học tập tại Viện. Viện trưởng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhân sự mà Viện cử hoặc cho phép ra nước ngoài và quản lý các đoàn ra, đoàn vào theo quy định của pháp luật.

6. Hoạt động cung cấp dịch vụ công

a) Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án can thiệp dinh dưỡng ở cộng đồng;

b) Xây dựng và quản lý hệ thống giám sát, báo cáo về dinh dưỡng; xây dựng cơ sở dữ liệu dịch tễ học dinh dưỡng; tham gia hoạt động giám sát, cảnh báo về an toàn thực phẩm;

c) Triển khai hoạt động thông tin giáo dục truyền thông và tư vấn về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, hướng dẫn các lời khuyên dinh dưỡng hợp lý theo từng giai đoạn phát triển của đất nước;

d) Thực hiện kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu và kiểm nghiệm an toàn thực phẩm khi được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật;

đ) Tham gia xây dựng các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực dinh dưỡng và thực phẩm; tham gia xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm trong cơ cấu bữa ăn của người Việt Nam;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Bộ Y tế.

7. Hoạt động cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội

a) Nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dinh dưỡng; tổ chức tiếp nhận, chuyển giao công thức, quy trình công nghệ về dinh dưỡng và thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

b) Cung cấp dịch vụ khám, tư vấn dinh dưỡng và các dịch vụ khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Viện được giao;

c) Liên doanh, liên kết với các công ty và các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để ứng dụng và triển khai kết quả của các đề tài nghiên cứu khoa học vào thực tế;

d) Tư vấn và triển khai dịch vụ kiểm nghiệm thực phẩm theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức;

đ) Cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật kiểm nghiệm an

toàn thực phẩm, xét nghiệm hóa sinh và chẩn đoán bệnh dinh dưỡng bằng các kỹ thuật công nghệ cao;

e) Cung cấp dịch vụ điều tra, đánh giá về dinh dưỡng và tiêu thụ thực phẩm;

g) Dịch vụ xuất, nhập khẩu trực tiếp các sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng; các ấn phẩm, hóa chất và dụng cụ thí nghiệm y tế - dinh dưỡng theo đúng quy định của pháp luật.

8. Quản lý đơn vị

a) Xây dựng và triển khai quy chế hoạt động của Viện theo đúng quy định của pháp luật;

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của đơn vị, quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, viên chức, biên chế, tiền lương, tài chính, vật tư thiết bị của Viện theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách, hạch toán thu, chi theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức các đơn vị độc lập, trực thuộc Viện khi có nhu cầu về hoạt động phát triển công nghệ sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ khoa học kỹ thuật gắn với chức năng nhiệm vụ của Viện theo đúng quy định của pháp luật;

đ) Triển khai các dịch vụ khoa học kỹ thuật, phát triển các dự án hợp tác trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật để hỗ trợ hoạt động chuyên môn, tăng thêm nguồn thu kinh phí cho Viện và cải thiện đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức của Viện;

e) Thực hiện chế độ báo cáo về mọi hoạt động của Viện theo quy định.

Điều 8. Quyền hạn

Viện được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo phân cấp của Bộ Y tế và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và tài chính của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Chương III.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA VIỆN

Điều 9. Lãnh đạo Viện

1. Viện trưởng và các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Việc bổ nhiệm Viện trưởng, các Phó Viện trưởng được thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế và trước pháp luật về mọi hoạt động của Viện.

3. Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng một số công việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng, trước pháp luật về công việc được giao.

Điều 10. Các Hội đồng

1. Hội đồng Khoa học Công nghệ và Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y - Sinh học của Viện có chức năng tư vấn định hướng cho Viện trưởng về công tác nghiên cứu khoa học, phát triển chuyên môn kỹ thuật và đào tạo cán bộ.

2. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học công nghệ và Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y - sinh học thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế. Thành phần và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng do Viện trưởng quy định.

3. Các Hội đồng khác của Viện được thành lập khi có nhu cầu và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Các phòng chức năng:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính (*gồm cả Bảo vệ chính trị nội bộ*);
- b) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp (*gồm cả Hợp tác quốc tế*);
- c) Phòng Quản lý khoa học;
- d) Phòng Chỉ đạo tuyến;
- đ) Phòng Tài chính - Kế toán,
- e) Phòng Vật tư - Quản trị.

2. Các khoa chuyên môn:

- a) Khoa Dinh dưỡng cộng đồng;
- b) Khoa Dinh dưỡng học đường và ngành nghề;
- c) Khoa Dinh dưỡng Lâm sàng và Tiết chế;
- d) Khoa Dinh dưỡng và bệnh không lây nhiễm;
- đ) Khoa Hoá sinh và Chuyển hoá dinh dưỡng;
- e) Khoa Vi chất dinh dưỡng;
- g) Khoa Giám sát và Chính sách dinh dưỡng,
- h) Khoa Hóa Thực phẩm;
- i) Khoa Vi sinh thực phẩm và Sinh học phân tử.

3. Các trung tâm:

- a) Trung tâm Đào tạo Dinh dưỡng và Thực phẩm;
- b) Trung tâm Giáo dục Truyền thông dinh dưỡng (*gồm cả bộ phận Công nghệ thông tin y tế*);

c) Trung tâm Thực phẩm dinh dưỡng;

d) Trung tâm Tư vấn, Phục hồi dinh dưỡng và Kiểm soát béo phì (*gồm khoa khám tư vấn dinh dưỡng trẻ em và khám tư vấn dinh dưỡng người lớn*);

đ) Trung tâm Kiểm nghiệm thực phẩm và dinh dưỡng;

e) Trung tâm Dịch vụ khoa học, kỹ thuật Dinh dưỡng và Thực phẩm.

4. Một số khoa, phòng, trung tâm khác của Viện sẽ được Viện trưởng trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập theo sự phát triển của Viện và nhu cầu của xã hội.

5. Trên cơ sở Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện đã được phê duyệt, Viện được quyết định thành lập hoặc tổ chức lại các khoa, phòng và tổ chức trực thuộc Viện để thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn đã đăng ký hoặc được cơ quan quản lý cấp trên giao.

6. Viện trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động, mối quan hệ công tác của các khoa, phòng, trung tâm và các tổ chức trực thuộc Viện theo quy định về phân cấp quản lý và các quy định của pháp luật.

7. Trường hợp thành lập cơ sở hạch toán độc lập trong khuôn viên hiện có của Viện: Viện phải xây dựng Đề án báo cáo cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt; cơ sở hạch toán độc lập phải là đơn vị kế toán cấp dưới của Viện, do Viện trực tiếp quản lý, điều hành, hoạt động theo nguyên tắc tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí đầu tư và được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân lực làm việc và tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Vị trí việc làm và số lượng người làm việc

1. Vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Viện được xác định trên cơ sở đề án vị trí việc làm của Viện đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nhu cầu công việc và khả năng tài chính của Viện, Viện trưởng xây dựng đề án điều chỉnh vị trí việc làm của Viện, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tuyển dụng và quản lý, sử dụng công chức, viên chức

1. Tuyển dụng viên chức:

a) Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về cơ cấu, số lượng viên chức do cơ quan có thẩm quyền ban hành; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động chuyên môn, nhu cầu công việc, vị trí việc làm, quỹ tiền lương của Viện, hằng

năm Viện xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, trong đó nêu rõ yêu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu viên chức cần thiết của từng tổ chức trực thuộc, trình Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét phê duyệt;

b) Viện trưởng được quyền quyết định tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển và chịu trách nhiệm tổ chức tuyển dụng viên chức của Viện theo đúng kế hoạch tuyển dụng đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật.

c) Viện trưởng được ký hợp đồng làm việc với những người đã trúng tuyển kỳ thi hoặc xét tuyển viên chức và những cán bộ, viên chức đã làm việc tại Viện theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật;

d) Viện trưởng được ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không cần bố trí lao động thường xuyên và các hoạt động dịch vụ khác; được ký hợp đồng lao động và các hình thức hợp tác khác với chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyên môn của Viện theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý và sử dụng công chức, viên chức, người lao động:

a) Viện trưởng có trách nhiệm rà soát, sắp xếp, bố trí và sử dụng viên chức hiện có của Viện phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn và điều kiện thực tế của Viện;

b) Viện trưởng trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức và cho từ chức các Phó Viện trưởng. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức và cho từ chức các chức danh lãnh đạo các khoa, phòng, trung tâm thuộc Viện theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về các quyết định đó;

c) Viện trưởng trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức có chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch nghiên cứu viên cao cấp (hạng I); Được quyền quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức tuyển dụng lần đầu; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức có chức danh nghề nghiệp tương đương nghiên cứu viên chính (hạng II) trở xuống theo quy định của pháp luật;

d) Viện trưởng được quyết định cử cán bộ, viên chức, nhân viên hợp đồng đi học tập, đào tạo trong nước và đi học tập, tham quan, khảo sát ở nước ngoài theo quy định của pháp luật (trừ Viện trưởng và các Phó Viện trưởng);

đ) Viện trưởng quyết định việc nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, viên chức của Viện từ chức danh nghề nghiệp tương đương nghiên cứu viên chính (hạng II) trở xuống (trừ Viện trưởng và các Phó Viện trưởng) theo quy định của pháp luật;

e) Viện trưởng thực hiện việc điều động, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc và các chế độ, chính sách đối với viên chức của Viện theo quy định của pháp luật và phân cấp của cấp có thẩm quyền;

Điều 14. Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp

Viên chức trong Viện có các nghĩa vụ sau đây:

1. Thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao bảo đảm yêu cầu về thời gian và chất lượng.
2. Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
3. Chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền.
4. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ.
5. Khi phục vụ nhân dân, viên chức phải tuân thủ các quy định sau:
 - a) Có thái độ lịch sự, tôn trọng nhân dân;
 - b) Có tinh thần hợp tác, tác phong khiêm tốn;
 - c) Không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà đối với nhân dân;
 - d) Chấp hành các quy định về đạo đức nghề nghiệp.
6. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp.
7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quyền lợi của viên chức

1. Viên chức của Viện có quyền được bố trí công việc theo khả năng và trình độ chuyên môn của mình, được bảo đảm các điều kiện cho hoạt động nghề nghiệp, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ điều kiện và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật; được pháp luật bảo vệ khi thực thi nhiệm vụ và chức trách của mình.

2. Viên chức của Viện nếu có đủ điều kiện và tiêu chuẩn được xét tặng các danh hiệu và hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Cộng tác viên

Viện được mời các chuyên gia, các cán bộ khoa học thuộc các cơ quan trong và ngoài nước làm cộng tác viên để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của đơn vị theo đúng các quy định của pháp luật.

Chương IV.

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA VIỆN

Điều 17. Chế độ tài chính

1. Viện Dinh dưỡng là đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ và cung ứng

dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực y tế.

2. Viện là đơn vị dự toán, hạch toán độc lập, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo nhu cầu;

3. Viện thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực y tế theo quy định của Luật Ngân sách, Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn thực hiện luật và quy định của pháp luật.

Điều 18. Nguồn kinh phí hoạt động

1. Ngân sách Nhà nước cấp gồm:

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán tương ứng với nhiệm vụ được giao;

b) Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị và sửa chữa lớn tài sản cố định bố trí trong phạm vi dự toán chi ngân sách được Bộ Y tế phê duyệt;

c) Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án mục tiêu quốc gia;

d) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc đặt hàng không thường xuyên;

đ) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao;

e) Kinh phí thực hiện các dự án vay, dự án viện trợ theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm cả vốn đối ứng;

g) Kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức;

h) Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định;

i) Các nguồn ngân sách không thường xuyên khác (nếu có) do Ngân sách Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

2. Các nguồn thu sự nghiệp:

a) Thu phí, lệ phí thuộc ngân sách Nhà nước: mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ nguồn thu được để lại cho đơn vị sử dụng và nội dung chi thực hiện theo quy định của pháp luật;

b) Thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ theo yêu cầu: mức thu từ hoạt động này do Viện trưởng quyết định trên nguyên tắc lấy thu, bù chi có tích lũy để đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật;

c) Thu từ các khoản thu sự nghiệp khác theo quy định của pháp luật;

d) Lãi thu được từ các hoạt động liên doanh, liên kết, tiền lãi gửi ngân hàng;

3. Vốn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

4. Nguồn kinh phí khác của Viện bao gồm: Vốn khấu hao tài sản cố định; thu thanh lý tài sản được để lại theo quy định; vốn huy động của các cá nhân, vốn vay các tổ chức tín dụng;

5. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Các khoản chi:

1. Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chi thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ;

2. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

3. Chi trả tiền công, tiền lương cho viên chức, người lao động: Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương, các khoản trích bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; kinh phí công đoàn theo quy định;

4. Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định theo các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

5. Chi thực hiện các chương trình dự án mục tiêu quốc gia;

6. Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức;

7. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

8. Chi thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật;

9. Chi thực hiện các dự án từ nguồn viện trợ, tài trợ;

10. Chi hoạt động dịch vụ, hoạt động liên doanh, liên kết;

11. Chi thu nhập tăng thêm theo quy chế chi tiêu nội bộ của Viện;

12. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định; phần chênh lệch thu lớn hơn chi (thu, chi hoạt động thường xuyên và nhiệm vụ nhà nước đặt hàng), Viện được sử dụng theo trình tự sau:

- Trích tối thiểu 30% số chênh lệch thu lớn hơn chi để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động;

- Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Đối với Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi mức trích tối đa hai quỹ không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân trong năm.

Mức cụ thể chi trả thu nhập tăng thêm và trích lập, sử dụng các quỹ do Viện trưởng quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện.

Điều 21. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị và xây dựng cơ bản.

1. Hàng năm, Viện dành kinh phí thường xuyên để bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định trang thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Viện.

2. Kinh phí đầu tư mua sắm trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản phải thực hiện và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Tài sản, trang thiết bị và kinh phí được đầu tư từ bất kỳ nguồn nào đều phải được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về chế độ quản lý tài chính, tài sản.

Điều 22. Quản lý thu chi tài chính.

1. Hàng năm, Viện phải lập dự toán thu, chi và quản lý sử dụng đối với từng nguồn kinh phí hiện có theo đúng quy định của pháp luật. Viện trưởng có trách nhiệm báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán kinh phí hàng quý, hàng năm với Bộ Y tế.

2. Viện phải thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Viện được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, được chủ động sử dụng kinh phí được giao để chi lương và hoạt động bộ máy, chi thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA VIỆN VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VÀ NGOÀI NGÀNH Y TẾ

Điều 23. Mối quan hệ với các cơ quan quản lý

Viện Dinh dưỡng chịu sự lãnh đạo, quản lý, lãnh đạo toàn diện của Bộ trưởng Bộ Y tế, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các Vụ, Cục chức năng liên quan của Bộ Y tế và các cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Mối quan hệ với các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong nước

Viện có mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong và ngoài ngành y tế, từ trung ương đến địa phương để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Y tế giao theo quy định của pháp luật.

Viện chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về lĩnh vực dinh dưỡng và thực phẩm cho hệ thống dinh dưỡng cộng đồng, hệ thống dinh dưỡng - tiết chế bệnh viện trong khu vực được phân công phụ trách.

Điều 25. Mối quan hệ với các tổ chức và cá nhân nước ngoài

Viện có mối quan hệ hợp tác với các tổ chức và cá nhân nước ngoài về lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện được Bộ trưởng Bộ Y tế giao và phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Mối quan hệ với địa phương

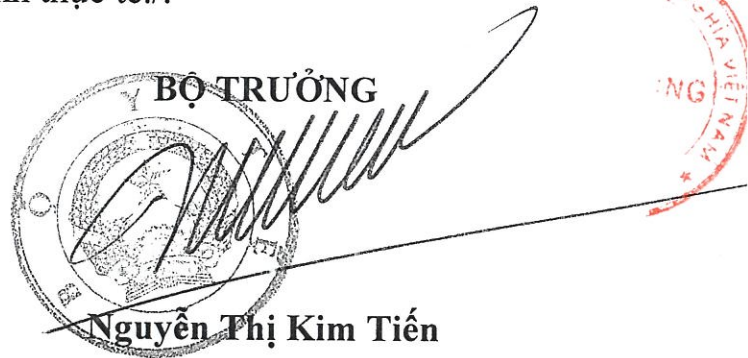
Viện chịu sự quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan của địa phương, các tổ chức có liên quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương VI.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Điều khoản cuối cùng

Quy chế này có 6 chương, 27 điều. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh thì Viện trưởng Viện Dinh dưỡng báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./.


BỘ TRƯỞNG
(Handwritten signature)
Nguyễn Thị Kim Tiến